

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 97/2024/DS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng ủy
quyền, hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lý Thanh Lan
- Ông Lê Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2023/TLST-DS về việc: “Tranh chấp về hợp đồng ủy quyền, hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐHPT-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

- Bà Hoàng Thu T, sinh năm 1976.
- Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp BC, xã AL, huyện PG, tỉnh Bình Dương.

- Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 4, ấp XQ, xã AL, huyện PG, tỉnh Bình Dương.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn:

1. Ông Lê Huy B, sinh năm 1959. Địa chỉ thường trú: Số 02/43, xóm T (nay là TL), phường DT, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện tại: Khu phố AH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

2. Công ty TNHH MTV Dịch vụ **ABP**.

Địa chỉ trụ sở: Số 181, khu 2, tổ 2, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huy B – Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Bị đơn vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng công chứng SS (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Văn H).

Địa chỉ: Số 1459, đại lộ Bình Dương, khu phố 4, phường HA, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà T và bà T1 trình bày:

Ngày 24/6/2017, bà Hoàng Thị T1, bà T và ông Lê Huy B có ký Văn bản thỏa thuận số 25./2017.VBTT, nội dung bà T1 ủy quyền cho ông B thực hiện các công việc liên quan đến việc thu thập thông tin về tài sản của ba bà T1 là ông Hoàng Văn Cảnh và hướng dẫn bà T1 khởi kiện để chia di sản do ông Cảnh để lại. Tại điểm 4, mục B điều 2 có ghi thù lao là 6% tổng giá trị tài sản mà bà T1 và bà T, bà O được nhận theo bản án/ quyết định của Tòa án. Văn bản này chỉ có bà T, bà T1 tham gia ký kết. Bà O không biết cũng như không có tham gia ký kết. Sau khi ký văn bản thỏa thuận, bà T1, bà T đã giao cho ông B số tiền 20.000.000 Đồng.

Ngày 26/7/2017, tại Văn phòng công chứng Sở Sao, bà T1, bà O, bà T có ký hợp đồng ủy quyền cho ông Lê Huy B đại diện chúng tôi tham gia tố tụng tại TAND huyện Phú Giáo trong vụ kiện phân chia di sản thừa kế do cha chúng tôi là ông Hoàng Văn Cảnh chết để lại.

Quá trình đại diện chúng tôi thực hiện việc nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo và tham gia tố tụng trong vụ án, ông B đã nhiều lần yêu cầu bà T1 và bà T đưa tiền nộp tiền án phí, tạm ứng chi phí đo đạc định giá, bà T đã thay mặt bà T1 đưa cho ông B tổng số tiền 283.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 26/7/2017, bà T đưa ông B 200.000.000 đồng theo Giấy biên nhận tiền, ông B ký nhận và đóng dấu với tư cách giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát, lý do nộp tiền tạm ứng án phí và thù lao (nếu còn);

- Ngày 31/10/2017, bà T đưa ông B 55.000.000 đồng theo Giấy biên nhận tiền, ông B ký nhận và đóng dấu với tư cách giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát, lý do nộp tiền tạm ứng phục vụ cho việc xem xét, thẩm

định tại chỗ và định giá tài sản trong vụ án tranh chấp tài sản thừa kế do TAND huyện Phú Giáo đang xem xét, giải quyết.

- Ngày 02/6/2018, bà T đưa ông B 28.000.000 đồng theo Giấy biên nhận tiền, ông B ký nhận và đóng dấu với tư cách giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ An Bình Phát, lý do nộp tiền tạm ứng án phí và thù lao.

Quá trình ông B thực hiện công việc ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2017, chúng tôi nhiều lần yêu cầu ông B cung cấp tiến độ công việc thực hiện của ông B nhưng ông B không cung cấp bất kỳ thông tin gì cho chúng tôi biết vì cho rằng khi nào có bản án mới đưa toàn bộ hồ sơ vụ án lại cho chúng tôi. Nhận thấy cách làm việc của ông B có vấn đề nên chúng tôi có liên hệ TAND huyện Phú Giáo để hỏi thăm tiến độ giải quyết vụ án thì mới biết các khoản tiền chúng tôi phải nộp tại TAND huyện Phú Giáo là 44.500.000 đồng (trong đó tiền tạm ứng án phí ngày 03/10/2017 là 21.000.000 đồng, ngày 16/5/2018 là 13.500.000 đồng và tiền đo đạc định giá là 10.000.000 đồng). Như vậy, ông B còn giữ của bà T1 và bà T là 238.500.000 đồng.

Nhận thấy ông B thực hiện công việc ủy quyền nhưng không thông báo kết quả tiến độ thực hiện cũng như mập mờ trong việc yêu cầu chúng tôi đưa tiền nộp án phí, tiền đo đạc định giá là chênh lệch khá cao so với chi phí mà Tòa án yêu cầu là không hoàn thành công việc được ủy quyền và có nguy cơ gây ảnh hưởng đến quyền lợi của chúng tôi nên bà T có làm thông báo chấm dứt việc ủy quyền nhưng ông B không đồng ý và yêu cầu chúng tôi thanh toán tiền với số tiền 693.040.000 đồng căn cứ trên cách tính 6% giá trị tài sản mà chúng tôi sẽ được nhận khi có bản án của Tòa án.

Bà T1 và bà T khởi kiện đến TAND thị xã Bến Cát yêu cầu:

- Hủy Hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2017, được ký kết giữa: Bà T1, bà O, bà T và ông Lê Huy B.

- Hủy Văn bản thỏa thuận số 25./2017.VBTT ngày 24/6/2017, được ký giữa bà Hoàng Thị T1, bà T và ông Lê Huy B.

- Buộc ông Lê Huy B và Công ty TNHH MTV Dịch vụ **ABP** trả lại cho bà T1 số tiền 119.250.000 đồng, trả lại cho bà T số tiền 119.250.000 đồng.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, bà T1 và bà T xác định lại yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2017, được ký kết giữa: Bà T1, bà O, bà T và ông Lê Huy B.

- Hủy Văn bản thỏa thuận số 25./2017.VBTT ngày 24/6/2017, được ký giữa bà Hoàng Thị T1, bà T và ông Lê Huy B.

- Đối với yêu cầu khởi kiện buộc ông Lê Huy B và Công ty **ABP** trả lại cho bà T1 số tiền 119.250.000 đồng, trả lại cho bà T số tiền 119.250.000 đồng. Nay bà T và bà T1 không yêu cầu ông Lê Huy B và Công ty **ABP** trả lại mà đồng ý đây là số tiền mà bà T1 và bà T thanh toán tiền cho ông B thực hiện công việc ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2017.

Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà O trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà T1 và bà T. Bà O yêu cầu TAND thị xã Bến Cát: Hủy Hợp đồng ủy quyền ngày 26/7/2017, được ký kết giữa: Bà T1, bà O, bà T và ông Lê Huy B.

*Đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Dịch vụ **ABP**:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho bị đơn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát là ông Lê Huy B không đến Tòa án tham gia tố tụng, không ủy quyền cho người khác tham gia, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

*Đối với bị đơn ông Lê Huy B (ông B cũng đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH MTV Dịch vụ **ABP**):* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc đăng báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông B theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông Lê Huy B không đến Tòa án tham gia tố tụng, không ủy quyền cho người khác tham gia, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng công chứng Sở Sao (nay là Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Hợp), tuy nhiên Văn phòng công chứng đã không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Ngày 11/7/2024, phía đại diện hợp pháp của Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Hợp đã có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị chấp nhận.

Căn cứ và các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của đương sự cung cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu huỷ hợp đồng uỷ quyền và văn bản thoả thuận đã ký với bị đơn và đồng ý khoản tiền đã giao cho bị đơn là thanh toán thù lao uỷ quyền nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng uỷ quyền, hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn là ông Lê Huy B có địa chỉ sinh sống tại phường Hoà Lợi, thành phố Bến Cát, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ân Bình Phát có địa chỉ trụ sở tại phường Hoà Lợi, thành phố Bến Cát và Hợp đồng dịch vụ được xác lập tại phường Hoà Lợi, thành phố Bến Cát nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Tòa án đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho các bị đơn đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng các bị đơn vẫn vắng mặt cả 02 lần không có lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng Sở Sao (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Hợp) vắng mặt đồng đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về chứng cứ:

Nguyên đơn đồng ý sử dụng chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu 06/6/2024 và Thông báo kết quả việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án ngày 06/6/2024. Nguyên đơn không có yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng; các bị đơn không đến tham gia phiên tòa, không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc hoặc yêu cầu thu thập thêm chứng cứ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và yêu cầu thu thập thêm chứng cứ. Tòa án sẽ căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[5] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định cho các bị đơn nhưng các bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu

chứng cứ, không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt không lý do.

[5.1] Về hợp đồng uỷ quyền:

Theo lời trình bày và cung cấp tài liệu của nguyên đơn bà T1, bà O và bà T thì giữa bà T1, bà O, bà T và ông Lê Huy B có ký kết Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017, nội dung ông B đại diện bà T1, bà O và bà T tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp di sản thừa kế với bị đơn bà Hoàng Thị Thơ, bà Nguyễn Thị Này tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Xét việc ký kết hợp đồng uỷ quyền là do các bên tự nguyện. Việc ký kết có chứng thực của Văn phòng công chứng Sở Sao (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Hợp) nên có hiệu lực pháp luật và ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia ký kết.

Theo lời trình bày của bà T1, bà T, bà O thì quá trình ông B làm đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo nhưng ông B không báo cáo tiến độ thực hiện việc uỷ quyền cho bà T1, bà T, bà O biết nên ngày 19/8/2019, bà T gửi Thông báo về việc chấm dứt uỷ quyền. Ngày 23/9/2019, ông B có Thông báo về việc vi phạm thoả thuận đã cam kết, theo đó yêu cầu bà T, bà O, bà T1 thanh toán số tiền thù lao còn nợ là 693.040.000 đồng theo Hợp đồng uỷ quyền đã ký ngày 26/7/2017. Đến nay, các bên chưa thực hiện việc huỷ hợp đồng uỷ quyền tại Văn phòng công chứng. Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niên yết tại nơi ông B sinh sống và đã đăng thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông B không đến tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến và cũng không yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Như vậy, ông B đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017 và khoản 1 Điều 568 Bộ luật Dân sự là thực hiện công việc theo uỷ quyền nhưng lại không báo cho bên uỷ quyền về việc thực hiện công việc đó.

Theo Công văn số 15/TA-DS ngày 05/4/2024, Toà án nhân dân huyện Phú Giáo cung cấp ngày 19/8/2019 bà T1, bà T, bà O có văn bản gửi đến Toà án nhân dân huyện Phú Giáo thông báo về việc chấm dứt uỷ quyền với ông B từ ngày 19/8/2019.

Mặc khác, tại Điều 3 của Hợp đồng uỷ quyền các bên thoả thuận thù lao uỷ quyền: Bên A (bà T1, bà T, bà O) không phải trả thù lao cho bên B (ông B) nên căn cứ vào khoản 2 Điều 569 Bộ luật Dân sự thì bà O, bà T1, bà T đã gửi thông báo chấm dứt cho ông B nên được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng uỷ quyền đã ký.

Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu của nguyên đơn bà T1, bà T, bà O về việc huỷ Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 423 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[5.2] Về hợp đồng dịch vụ:

Ngày 24/6/2017, giữa bà T1, bà T và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ăn Bình Phát do ông Lê Huy B – Giám đốc – Thạc sỹ luật ký tên đóng dấu công ty và đóng dấu giáp lai mộc của công ty ký Văn bản thoả thuận, nội dung bà T1, bà T uỷ quyền cho ông B xác minh nguồn gốc di sản do ông Cảnh là ba của bà T1, bà T để lại, tại khoản 4 Điều 2 tiền thù lao thoả thuận phải trả cho ông B là 6% trên tổng giá trị tài sản mà bà T1, bà T và bà O được nhận. Xét Văn bản thoả thuận này mặc dù bà T1, bà T tự nguyện ký kết nhưng không có sự tham gia của bà O nhưng lại ràng buộc trách nhiệm bà O phải chi trả 6% trên tổng giá trị tài sản mà bà O được nhận là không phù hợp.

Mặc khác, theo nội dung Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017 thì ông B phải tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo uỷ quyền để bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T1 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cho đến khi vụ việc được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định của Toà án có thẩm quyền. Tuy nhiên, việc ông B tham gia tố tụng tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017 bị huỷ nên công việc của ông B theo thoả thuận tại Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017 đã chấm dứt nên cần huỷ Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017.

[5.3] Đối với số tiền 238.500.000 đồng:

Theo chứng cứ bà T1, bà T cung cấp thì ông B đại diện Công ty **ABP** đã nhận tổng số tiền là 283.000.000 đồng, cụ thể: Giấy biên nhận ngày 26/7/2017 nhận số tiền 200.000.000 đồng; ngày 31/10/2017 nhận số tiền 55.000.000 đồng và ngày 02/6/2018 nhận số tiền 28.000.000 đồng. Quá trình tham gia tố tụng, ông B đã nộp tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Thông báo của Toà án nhân dân huyện Phú Giáo với số tiền 44.500.000 đồng, số tiền còn lại 238.500.000 đồng ông B không hoàn trả cho bà T1, bà T. Việc ông B nộp số tiền tạm ứng án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Thông báo của Toà án nhân dân huyện Phú Giáo với số tiền 44.500.000 đồng được Toà án nhân dân huyện Phú Giáo xác nhận tại Công văn số 255/TA-DS ngày 08/7/2024.

Tại đơn khởi kiện, bà T1 và bà T yêu cầu ông Lê Huy B và Công ty **ABP** trả lại cho bà T1 số tiền 119.250.000 đồng, trả lại cho bà T số tiền 119.250.000 đồng.

Ngày 06/6/2024, bà T và bà T1 xác định không yêu cầu ông Lê Huy B và Công ty **ABP** trả lại mà đồng ý đây là số tiền mà bà T1 và bà T thanh toán tiền cho ông B thực hiện công việc uỷ quyền theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017 và Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017.

Xét Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017 là không có thù lao, tuy nhiên Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017 có thoả thuận giá trị mà bà T1, bà T phải thanh toán cho ông B là 6% trên tổng tài sản bà T1, bà T nhận được khi có bản án/quyết định của Toà án nhưng ông B không có yêu cầu phản tố yêu cầu bà T1, bà T thực hiện nghĩa vụ khi chấm dứt công việc thực hiện đã thoả thuận tại Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017 nên Toà án ghi nhận sự tự nguyện của bà T1, bà T về thanh toán tiền thù lao cho ông B số tiền 283.000.000 đồng do đã thực hiện

công việc theo Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017. Do đó, ông B được nhận số tiền 283.000.000 đồng và không phải hoàn trả cho bà T1, bà T.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc huỷ hợp đồng uỷ quyền và hợp đồng dịch vụ chấp nhận nên bị đơn ông B phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn bà T1, bà T, bà O không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 568, khoản 2 Điều 569, điểm b khoản 1 Điều 423 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 35, 39, 147, 227, 271, 273, 482 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị T1, bà Hoàng Thị O và bà Hoàng Thu T với bị đơn ông Lê Huy B và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát về việc: “Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền, hợp đồng dịch vụ”.

- Huỷ Hợp đồng uỷ quyền ngày 26/7/2017 được ký giữa bà Hoàng Thị T1, bà Hoàng Thị O và bà Hoàng Thu T với ông Lê Huy B.

- Huỷ Văn bản thoả thuận ngày 24/6/2017 được ký giữa bà Hoàng Thị T1 và bà Hoàng Thu T với Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát.

- Ông Lê Huy B được sở hữu số tiền 283.000.000 đồng đã nhận từ bà Hoàng Thị T1 và bà Hoàng Thu T vào các ngày ngày 26/7/2017, ngày 31/10/2017 và ngày 02/6/2018 với tư cách cá nhân và với tư cách đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát

2. Về án phí:

Ông Lê Huy B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Án Bình Phát phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hoàng Thị O không phải chịu. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị O số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012426 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà Hoàng Thị T1 được nhận lại số tiền 7.162.500 đồng (bảy triệu một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012425 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà Hoàng Thu T được nhận lại số tiền 7.162.500 đồng (bảy triệu một trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012424 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Bích

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Bích

